| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 3761/2023/LĐ-ST
Ngày: 19/9/2023
V/v tranh chấp lao động yêu cầu thanh toán tiền lương và BHXH.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Thiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Lợi;

2. Ông Cao Quốc Hưng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2023/TLST-LĐ ngày 15/5/2023 về việc "*Tranh chấp lao đồng về yêu cầu thanh toán tiền lương, BHXH, BHTN và BHYT*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4583/2023/QĐXXST-LĐ ngày 28/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 5444/2023/QĐST-LĐ ngày 23/8/2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Y Q, sinh năm 2000

Địa chỉ thường trú: Xã Đ, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ liên hệ: Lầu 1 nhà số 84-86 đường N, Phường T, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1998 – (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

*(theo văn bản ủy quyền số công chứng: 3341, quyển số 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 25/3/2023 tại Phòng công chứng số 3 và Văn bản ủy quyền lập ngày 03/4/2023 của Công ty Luật TNHH Nguyễn & Brothers).*

*2. Bị đơn:* Công ty cổ phần Q Đ

Trụ sở: Tầng 6, Nhà xưởng E, lô I-3B-1, đường K, Khu công nghệ Cao, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Đình Bảo Quốc, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: 09 Mỹ Thái 2B, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – (vắng mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu Lộc; Địa chỉ: 47A đường N, phường L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, số Căn cước công dân 079073005778, cấp ngày 05/9/2022, nơi cấp là Cục CSQLHC về TTXH; Ông Nguyễn Bá Phúc, số Căn cước công dân 0890780....., cấp ngày 13/3/2022, nơi cấp là Cục CSQLHC về TTXH – (vắng mặt).

*(theo văn bản ủy quyền số 1206/2023/UQTT-OEIC ngày 12/6/2023 của Công ty cổ phần Q Đ)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Bà Y Q là người lao động tại Công ty cổ phần Q Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Quang Điện). Theo Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 02022022/HĐLĐ lần 2 ký ngày 01/3/2022, thời hạn của hợp đồng lao động là 01 năm (từ ngày 01/3/2022 đến ngày 28/02/2023), bà Q làm việc với vị trí công việc là công nhân lắp ráp, mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng/tháng, trả lương theo phương thức chuyển khoản vào ngày 10 hàng tháng. Tuy nhiên, từ tháng 10 năm 2022 đến nay, Công ty Quang Điện không thanh toán tiền lương cho bà Q, mà chỉ tạm ứng một phần tiền lương và cũng không đóng tiền Bảo hiểm xã hội, mặc dù hàng tháng Công ty Quang Điện vẫn khấu trừ tiền lương. Trong quá trình làm việc tại nhà máy, bà Q không bị xử lý kỷ luật do vi phạm và đã làm việc đầy đủ theo sự phân công và giao việc của lãnh đạo Công ty Quang Điện. Việc Người sử dụng lao động là Công ty Quang Điện nợ tiền lương, không đóng tiền Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp của người lao động là vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật. Do vậy, người lao động Bà Y Q đã nộp đơn tranh chấp lao động tại Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Thủ Đức, sau hai lần tổ chức hòa giải nhưng không thành với nguyên nhân là do đại diện hợp pháp của người sử dụng lao động Công ty Quang Điện đều vắng mặt không có lý do. Nhận thấy, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động bị xâm phạm nghiêm trọng, nên Bà Y Q đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc bị đơn là Công ty Quang Điện phải trả đầy đủ tiền lương và trợ cấp lương còn nợ của các tháng 10, tháng 11, tháng 12 của năm 2022 và tháng 01, tháng 02 của năm 2023 với số tiền là 13.041.905 đồng;

- Buộc Công ty Quang Điện phải có nghĩa vụ đóng tiền Bảo hiểm xã hội cho Bà Y Q từ tháng 06 năm 2021 đến tháng 02 năm 2023.

(2) Đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty cổ phần Q Đ vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại bản tự khai ngày 01/8/2023, đại diện hợp pháp của bị đơn xác nhận Công ty cổ phần Q Đ có ký hợp đồng lao động với Bà Y Q theo hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm lần thứ 2. Hiện nay, Công ty Quang Điện còn nợ một phần lương của người lao động Bà Y Q từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023 là 13.733.294 đồng, chậm nộp tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 02/2023, đã nộp bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đến hết tháng 02 năm 2023. Người lao động đã thôi việc tại Công ty Quang Điện nhưng chưa bàn giao công cụ lao động. Do Công ty Quang Điện đã thiếu hụt đơn hàng dẫn đến không có nguồn tài chính để thanh toán phần tiền lương còn lại và nộp bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn. Công ty Quang Điện sẽ thanh toán phần tiền lương còn lại và nộp Bảo hiểm xã hội cho bà Q vào tháng 6 năm 2024 và sẽ mời những người lao động cũ quay lại làm việc khi có đơn hàng dự kiến vào quý 4 năm 2023.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất: Đại diện hợp pháp của phía bị đơn vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

(4) Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai: Đại diện hợp pháp của phía bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

(5) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Bà Y Q khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần Q Đ thanh toán tiền lương, tiền Bảo hiểm xã hội, hai bên đã phát sinh tranh chấp từ hợp đồng lao động thuộc trường hợp quy định tại Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có mã số doanh nghiệp: 0313436919 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 11/9/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/10/2021, xác định Công ty cổ phần Q Đ có trụ sở đăng ký hoạt động tại địa chỉ: Tầng 6, Nhà xưởng số 4, lô I-3B-1, đường N6, Khu công nghệ Cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 190 của Bộ luật lao động năm 2019 thì "*Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm*". Tháng 10 năm 2022, Công ty Quang Điện bắt đầu nợ lương của Bà Y Q, đến ngày 20/3/2023 Công ty Quang Điện ban hành quyết định số 3704/2023/QĐTV-OEIC về việc không tái ký hợp đồng lao động với bà Q theo đó hai bên sẽ chấm dứt hợp đồng lao động đã ký từ ngày 20/3/2023. Ngày 20/4/2023, Bà Y Q nộp đơn khởi kiện tại Tòa án để giải quyết tranh chấp lao động giữa hai bên là còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Nhận thấy, đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối giữa các bên đương sự, áp dụng theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: giữa Công ty cổ phần Q Đ và Bà Y Q có xác lập quan hệ lao động, Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 02022022/HĐLĐ lần 2 ký ngày 01/3/2022, thời hạn của hợp đồng lao động là 01 năm (từ ngày 01/3/2022 đến ngày 28/02/2023), bà Q làm việc với vị trí công việc là công nhân lắp ráp, mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng/tháng, trả lương theo phương thức chuyển khoản vào ngày 10 hàng tháng. Căn cứ theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 18, Điều 20 và Điều 21 của Bộ luật lao động năm 2019, hợp đồng lao động

giao kết giữa hai bên đã phát sinh hiệu lực ràng buộc trách nhiệm pháp lý buộc các bên phải thực hiện. Xét thấy, người sử dụng lao động là Công ty Quang Điện phải có nghĩa vụ trả tiền lương cho người lao động Bà Y Q đầy đủ và đúng hạn, trả đúng hình thức các bên đã thỏa thuận. Thế nhưng, Công ty Quang Điện chỉ trả một phần lương, còn nợ lại một phần tiền lương của Bà Y Q từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023 với số tiền lương còn nợ 13.041.905 đồng, là vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận giữa các bên tại mục 4.1.2 khoản 4.1 Điều 4 của Hợp đồng lao động và vi phạm nguyên tắc trả lương cho người lao động được quy định tại Điều 94 của Bộ luật lao động năm 2019. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lương còn nợ 13.041.905 đồng là có cơ sơ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích và nhận định tại mục [3.1] như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở để buộc Công ty cổ phần Q Đ phải nộp đầy đủ tiền Bảo hiểm xã hội từ tháng 06 năm 2021 đến ngày 28/02/2023, trên mức lương thỏa thuận là 5.000.000 đồng/tháng, đúng theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật lao động năm 2019 và Điều 85, Điều 86 và Điều 89 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, buộc bị đơn Công ty cổ phần Q Đ phải chịu án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả tiền lương còn nợ cho người lao động và chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận về việc đóng tiền bảo hiểm xã hội còn nợ cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 6, Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Bộ luật lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 21, Điều 85, Điều 86 và Điều 89 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Luật bảo hiểm Y tế năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Y Q.

*1.1.* Buộc Công ty cổ phần Q Đ phải trả cho Bà Y Q tổng số tiền lương còn nợ là 13.041.905 đồng.

Kể từ ngày Bà Y Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty cổ phần Q Đ không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền lương thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

*1.2.* Buộc Công ty cổ phần Q Đ thực hiện ngay việc tiếp tục đóng tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 06 năm 2021 đến ngày 28/02/2023 trên mức lương thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng/tháng, đúng theo quy định của pháp luật cho người lao động là Bà Y Q.

3. Về án phí: Buộc Công ty cổ phần Q Đ phải nộp án phí lao động sơ thẩm 691.257 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- CCTHADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Cao Văn Thiên**